

ach, ich, éch.



cái tách

ống chích

con ếch

EM ĐỌC TIẾNG : sách vở, ngôi gạch,  
i-ach, tấm lịch,  
dây xích, ống chích,  
xốc-xếch, ếch nhái.

EM VIẾT : tí xách một túi bánh mì.

EM ĐỌC BÀI : tí đi chơi núi.

tí theo cha đi chơi núi.  
tí xách một túi bánh mì.  
cha tí mang giỏ đựng thức ăn.  
hai cha con i-ach leo núi.  
áo quần họ xốc-xếch.  
cách một giờ sau, tí thấm mệt,  
nhưng tí vẫn thích leo núi.





iêm, uôm, uôm, iép, uóp.



con bướm



cây điệp



trái mướp

EM ĐỌC TIẾNG : tim kiếm, liềm hái, tiệm ăn,  
ghe buồm, nhuộm áo, nhuộm bình,  
cây gươm, cườm tay, bướm - bướm,  
nghề - nghiệp, tiếp khách, cây điệp,  
dây mướp, ướp cá, chơi cướp cờ.

EM VIẾT : bông điệp rung-rinh trên cành.

EM ĐỌC BÀI : tí nhuộm bình.

tí nhuộm bình.

tí nằm nghỉ trên ván.

nghe chi, tờ đùa giỡn ngoài sân,

nó mở mắt ra, ngó qua cửa sổ.

bướm - bướm vàng đập trên giàn mướp.

gió thổi, bông điệp rung-rinh trên cành...

mẹ tí vào phòng bảo :

«mẹ đưa con đi bác-sĩ tiêm nghe».





iéc, uóc, ươc, iêng, uông, ương.



con diệc bông thực-dược chiếc xường

EM ĐỌC TIẾNG : công-việc, tiệt trà, mền-tiệt,  
cây thuốc, cuốc đất, ống thuốc,  
cái lược, non nước, bông thực-dược,  
cái giêng, xóm-diềng, tháng giêng,  
rau muống, thường thường, ương cây.

EM VIẾT : tí theo cha viếng sở ương cây.

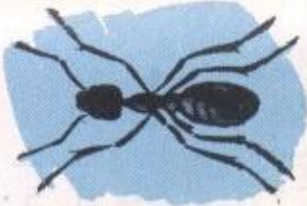
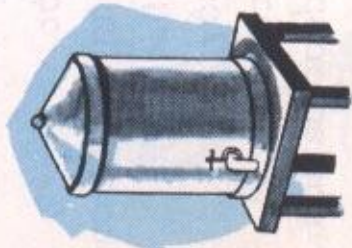
EM ĐỌC BÀI : tí viếng sở ương cây.

tí theo cha viếng sở ương cây.  
công việc tại sở vui lắm:  
đàn bà lại giếng lấy nước.  
đàn ông dùng cuốc xường đào mương.  
thấy hoa thực-dược, tí thích lắm.  
nó giơ tay định bẻ hoa ấy.  
cha nó cản lại và nói: «con ừ!  
tôi sở ương cây không được bẻ hoa».





iết, uột, ươt, iên, uôn, ươn



binh lượ nước con chuồn-chuồn con kiến

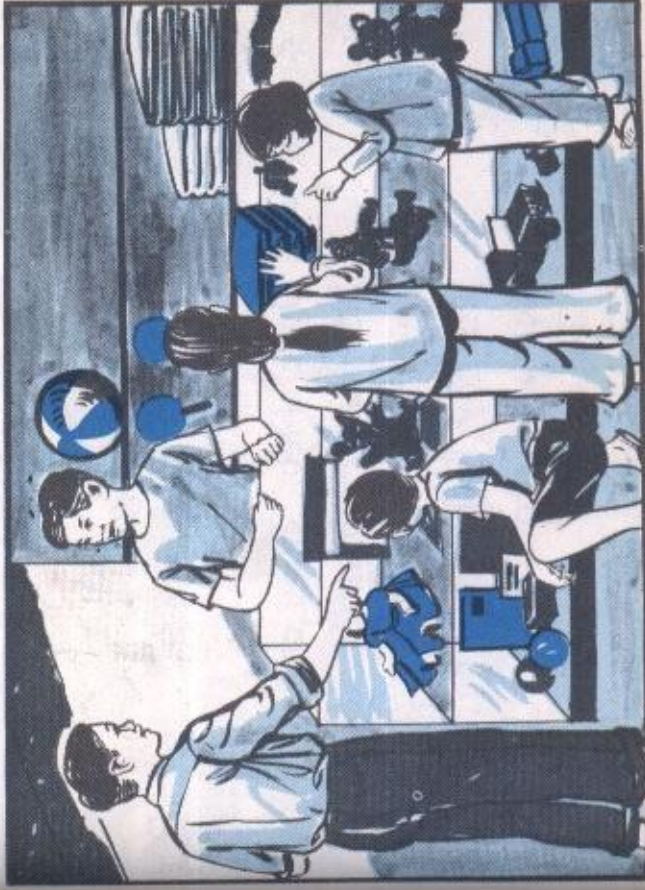
EM ĐỌC TIẾNG : cây viết, thiết-thà, biết đọc,  
cầu tuột, chuột đồng, vuốt ve,  
ươt-át, lán-g-mướt, lăn-lượ,  
viên đạn, kiến vàng, xe điện,  
bánh cuốn, vườn tược, bươn-bả<sup>(1)</sup>

EM VIẾT : bốn cha con bươn-bả về nhà.

(1) vệt-vẽ.

EM ĐỌC BÀI : bốn cha con đi phố.

bốn cha con vào tiệm buôn.  
chị thích hàng sa-tanh lán-g-mướt.  
tí muốn viết máy; tơ đòi xe điện.  
cha vuốt đầu tơ, nói:  
« xe điện mắc quá,  
đề ba mua xe hơi cho!»  
ra khỏi tiệm trời sắp tối,  
bốn cha con bươn-bả về nhà.

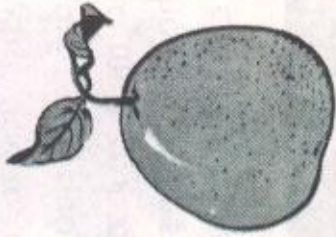




iêu, uôi, ươi, ươu.



bụi chuối



trái bưởi



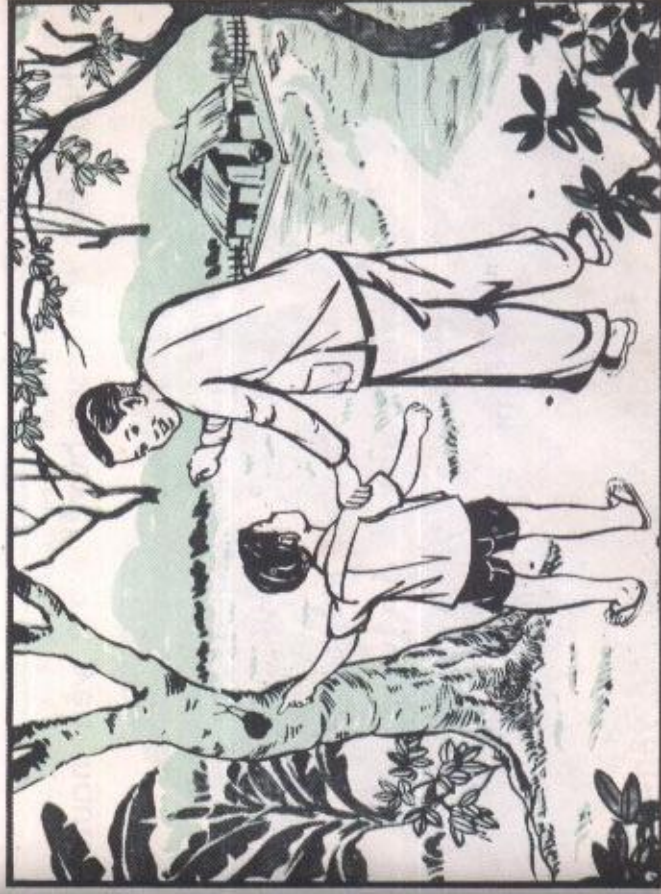
ốc bươu

EM ĐỌC TIẾNG : chiếc chiếu, chiều chiều,  
hiệu buôn, ruồi muỗi, xâu chuối,  
chuối chín, tươi cười,  
tươi cây, le lưỡi, con hươu,  
ốc bươu, rượ ngọt.

EM VIẾT : vườn có trồng chuối, bưởi.

EM ĐỌC BÀI : tí đi xem vườn.

cha tí cùng tí đi xem vườn.  
vườn có trồng chuối, bưởi, cam quýt,  
tí chỉ con ốc đeo trên cây.  
nó hỏi cha: « phải ốc bươu không, ba? »  
cha tí đáp: « đó là ốc hương! »  
nói xong, ba tí gỡ ốc liệng đi.





ya, yu, ynh, yêu, yén, yét.



chim yén

sò huyết

yén ngựa

EM ĐỌC TIẾNG:

đém khuya, giặt-gya,  
khuyết tay, ngã khuyú,  
lúynh-quýnh, mừng quýnh,  
yêu thương, ốm yếu,  
chim yén, yén ngựa,  
yết-thị, yết-hầu.

EM VIẾT :      đêm đã khuya, đầu đó yên-lặng.

EM ĐỌC BAI :

em tí giỏi quá!

đêm đã khuya, đầu đó yên-lặng.  
chị ngồi viết thư.

tí chống khuỷu tay lên bàn xem hình.  
đề bao thư xong, chị đó tí:

«em đọc thử địa-chỉ này coi!»

tí đọc: «chị huỳnh thị tuyết,

học-sinh trường tiểu-học ba-xuyên.»  
chị khen:

«em tí yêu của chị giỏi quá!»

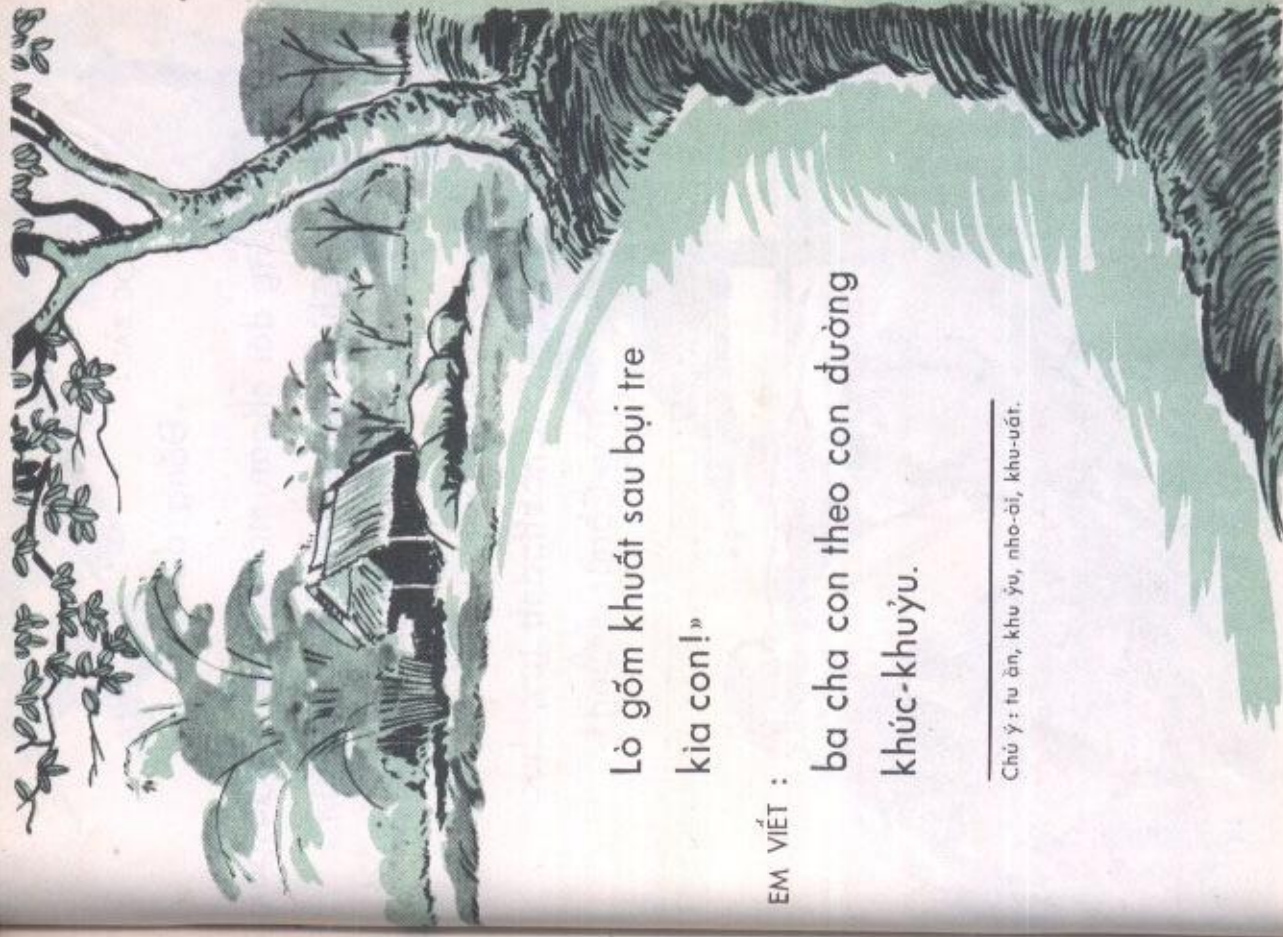
Chữ ý: khuỷa đọc: khu-ya    huỳnh đọc: hu-ynh    xuyên đọc: xu-yên.  
khuỷu đọc: khu-ýu    tuyết đọc: tu-yết.





EM ĐỌC BÀI :

Trên đường đi lò gốm.  
 Chúa-nhật tuần rồi, cha Ti rảnh-rang.  
 Cha đưa Chi, Ti đi Lái-thiếu chơi.  
 Ba cha con theo con đường khúc-khuyết.  
 Ti mệt mỏi chỉ gốc xoài nói:  
 «Thưa ba, mình ngồi đây nghỉ nghe ba!»  
 Ba Ti nhìn phía trước bảo: «Tới rồi.



Lò gốm khuất sau bụi tre  
 kia con!»

EM VIẾT :

ba cha con theo con đường  
 khúc-khuyết.

Chú ý : tu ần, khu ỷu, nho-ôi, khu-uất.



EM ĐỌC BÀI :

Đống đất sét.

Đống đất choán một khoảnh sân lò gốm.

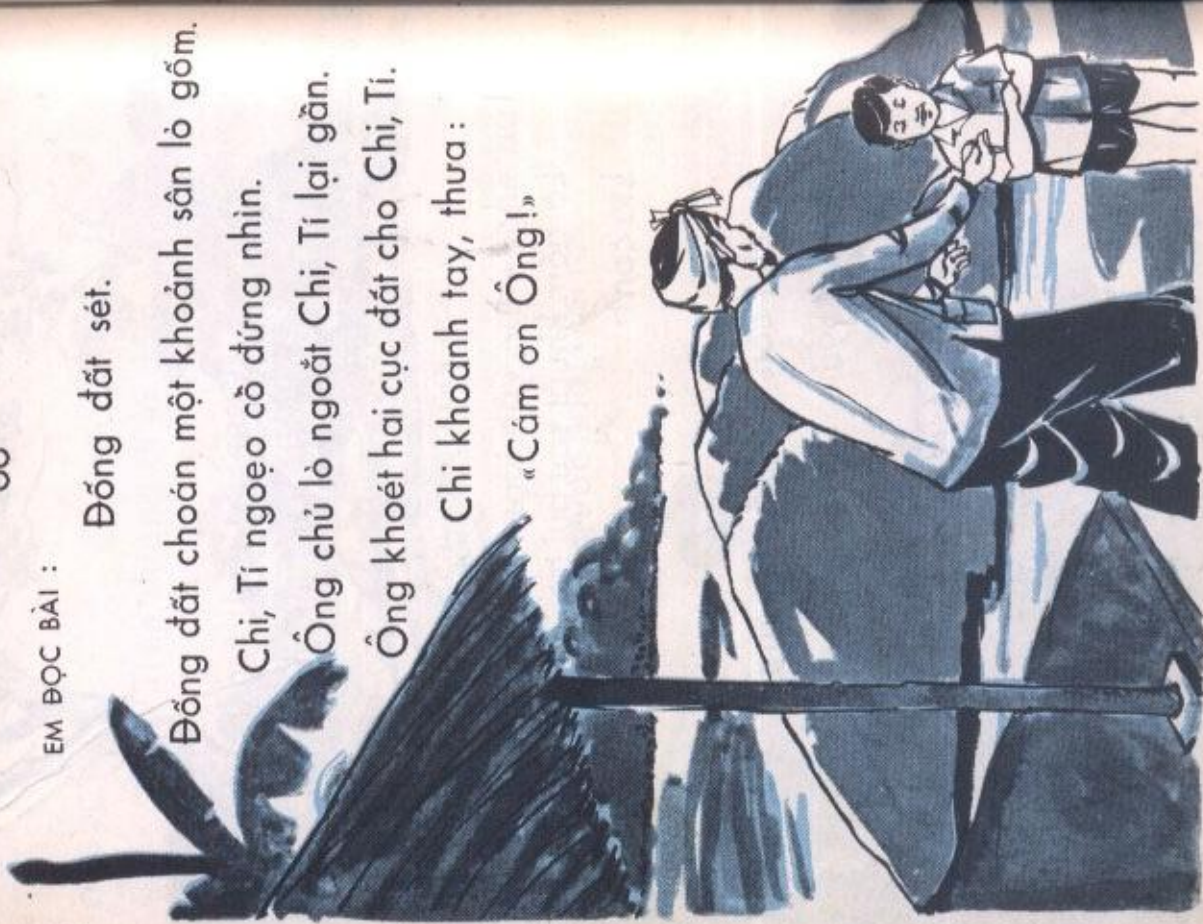
Chi, Tí ngoạo cò đứng nhìn.

Ông chủ lò ngoắt Chi, Tí lại gần.

Ông khoét hai cục đất cho Chi, Tí.

Chi khoan tay, thưa :

«Cám ơn Ông!»



Tí bắt chước làm theo chi.

Chi lấy tay ngoáy cục đất rồi nói:

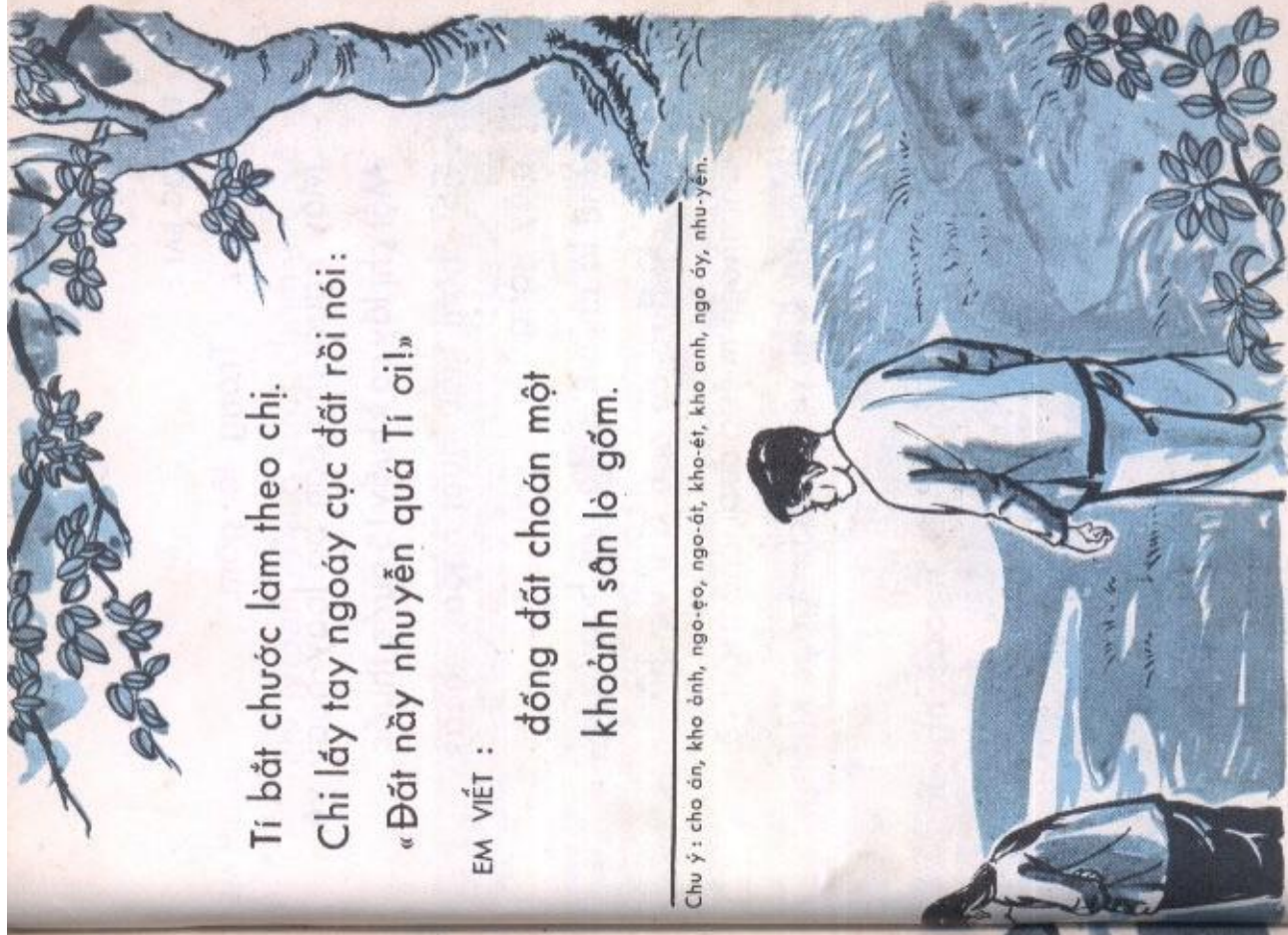
«Đất này nhuyễn quá Tí ơi!»

EM VIẾT :

đống đất choán một

khoảnh sân lò gốm.

Chu ý : cho ăn, kho ănh, ngo-ợo, ngo-át, kho-ét, kho ănh, ngo áy, nhu-yên.





EM ĐỌC BÀI :

Trong lò gốm.

Mấy người thợ đàn bà loay-hoay vẽ.

Một chị lấy cọ khuấy tô nước thuốc.

Chị chấm màu quẹt nhoay-nhoáy  
mấy vòng.

Thế là chị vẽ xong cái hoa huệ.

Rồi chị đưa cọ bảo. Chị vẽ thử.

Chi nhoén miệng cười, chăm-chỉ vẽ.

Nhưng Chi vẽ nguyệt-ngoạc không  
thành hoa.

Tí bắt chước mèo kêu ngoao-ngoao  
và nói:

«Chị Chi vẽ hoa giống mèo quào quá!»

Chú ý: lo-ay, ho-ay, khu-ấy, ho-à, hu-ệ, nho-én, ngu-ệch, ngo-ạc, ngo-ào.

EM VIẾT :

chi nhoén miệng cười, chăm-chỉ vẽ.







EM ĐỌC BÀI :

Chuyến đi ngang.

Tí liền-thoảng chạy huỳnh-huých  
ra mé sông.

Tay ngoắt miệng kêu oang-oang.

«Chú lái đò ơi! đợi tôi đi với!»  
Chi khuyên em: «đò khảm rồi!  
Chúng ta đợi chuyến sau sẽ đi»  
Tí tiu-nguyúu ngồi nhìn dòng nước...  
Chuyến đò thứ hai cặp bến.  
Ba cha con thông-thả xuống thuyền.  
Đò tách bến thoăn-thoắt lướt sóng.  
Nước vỗ oàm-oạp vào be đò.

EM VIẾT :

tí liền-thoảng chạy huỳnh-huých  
ra sông.

Chú ý : tho ằng, hu-ỳnh, hu ịch, tho-án, tho-ắt, o-àm, o-ạp.



EM ĐỌC BÀI :

Tại nhà bác hai Hoảng.

Bác hai Hoảng là bạn của ba Tí.

Thờ nhỏ, hai người học trường Phước-Tuy.

Nhà bác khoáng-khoát<sup>(1)</sup> mát-mé.

Bác chỉ có một người con tên Xuân.

Bác tiếp ba Tí trong phòng khách.

Xuân rủ Chi, Tí ra ngoài sân chơi.

Xuân khoe kéc lông xanh, mỏ đỏ hoét.

Oánh-oạch<sup>(2)</sup> kêu «te-te».

Nhưng Tí thích nhứt con cưỡng bông<sup>(3)</sup>.

EM VIẾT :

nhà bác khoáng-khoát, mát-mé.

Chữ y : thu-ô, tu-y, kho-át kho-e, o-ạch.

(1) rộng rãi.

(2) loại chim giống chim chích-choé.

(3) loại sáo, lông có đốm trắng.





EM ĐỌC BÀI :

Con cưỡng bóng.

Xuân mở cửa lồng.

Cưỡng bay ra.

Nó đáp xuống giữa sân,  
đứng huýt sáo.

Tí hỏi Xuân:

«Anh cho cưỡng ăn  
thứ gì anh?»

Xuân cười, trả lời:

«Cho nó ăn chuối chín hoặc  
cáo-cáo.»



Đoạn Xuân mở hộp thiếc để cạnh lồng.  
Anh bắt con cáo-cáo quăng ra sân.  
Cưỡng nháy lại mờ, quật chết  
rồi nuốt.

EM VIẾT :

xuân mở cửa lồng,  
cưỡng bay ra.

Chú ý : hu-yết, ho-ặc, đo-qn.







EM ĐỌC BÀI: Con chó của anh Xuân.

Chó xù trong nhà thoăn-thoắt  
chạy ra.

Tai xụ<sup>(1)</sup>, lông xù, mắt sâu hoắm.

Nó nhảy bỏ lại chỗ cương đậu.

Cường hoảng-hốt bay lên  
nóc nhà.



Xuân quát: «Xù! Xù!»

Xù ngoan-ngoãn chạy trở lại.

Nó liếm chun Xuân, đuôi ngoe-ngoáy.

Xuân vuốt đầu nó, nói với Chi, Ti:

«Hai em ra sông coi Xù vớt banh».

EM VIẾT: chó xù trong nhà thoăn-  
thoắt chạy ra.

Chú ý: ho-ấm.  
(1) xệ.





EM ĐỌC BÀI :

Xù vớt bánh.

Xuân vào nhà lấy bánh.

Xù vọt chạy trước ra mé sông.

Xuân, Chi, Tí lệ chân theo kịp Xù.

Xuân liệng bánh ra giữa sông.

Xù nhảy ùm xuống nước.

Nước xoáy, chó trời lên  
hụp xuống.

Nó loay-hoay mãi mới đớp được bánh.

Nó ngoạm trái bánh cố lợi vô bờ.



Nó đem bánh giao tận tay Xuân.

Xuân thưởng nó miếng bánh.

Nó ăn ngoem-ngoém  
hết cả.

EM VIẾT :

chó ngoạm trái bánh,  
cố lợi vô bờ.

Chú ý: ngo-em, ngo-ém.





EM ĐỌC BÀI :

Cháu xin về với ba!

Hơn tám giờ tối, mưa mới tạnh.

Ênh-ương kêu ềnh-oang khắp vườn.

Tiếng hát đưa em từ xa vọng lại:

«Chiều chiều, lại nhớ chiều chiều,

Bâng-khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau».

Tí lại ngồi bên cha, thỏ-thè:

«Con nhớ má và em Tư quá, ba à!»

Bác hai Hoàng xen vô, trêu Tí:

«Khuya nay, ba cháu với Chi về Sài-gòn.

Cháu ở lại chơi vài bữa nghe!»

Tí thưa: «Cháu xin về với ba!»

EM VIẾT :

ềnh-ương kêu ềnh-oang khắp vườn.

Chú ý : u-ềnh, o-ang, khu-ông, khu-ya.







### CHIẾC MÁY BAY

Moderato

Chiếc máy bay ù ù ù Cặp chong  
 chóng vút vút vút. Bộ máy kêu ãm' ãm  
 ãm. Lượn trên gió trông nhẹ nhàng. Bộ cánh  
 tung vù vù vù tiến như giông.



Bảng đối chiếu lối chữ «script»  
 và lối chữ viết thường.

GIÓ TUNG BAY GẦN XA. ĐỪNG NGHIỆM EM CHÀO MỪNG

i	t	i	t
u	u	u	u
n	n	n	n
ô	ô	ô	ô

gió tung bay gần xa. Đừng nghiệm em chào mừng

sáng. Trong khi lớp như kéo cờ.





### CHIẾC MÁY BAY

Moderato

Chiếc máy bay ù ù ù ù Cặp e

chóng vút vút vút. Bộ máy ầm. Khuya nó ầm.

re. ré ré ré. Sáng nó kêu re re

re. Tối nó kêu ré ré ré

Bảng đối chiếu lối chữ «script»  
và lối chữ viết thường.

i	t	i	t
u	ư	u	ư
n	m	n	m
o	ô	ơ	ơ
e	ê	e	ê



a d d

*a d d*

l h k

*l h k*

b y g

*b y g*

v r s

*v r s*

x qu ph

*x qu ph*